

Bản án số: **01/2021/ DS-ST**

Ngày 05/01/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn, ông Dương Thanh Bình ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2020/TLST-DSTC ngày 20/11/2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐST-DSST ngày 21/12/2020, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Phạm Đức , sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã M , huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt)

+ **Bị đơn:** Chị Chương Thị Lan H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố D , thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt).

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nông Thị T , sinh năm 1987

Ủy quyền cho anh Phạm Đức , sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Ph, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Phạm Đức trình bày: Anh và chị H là bạn bè với nhau, anh có cho chị Chương Thị Lan H vay số tiền 150.000.000đồng vào ngày 19/10/2019, khi vay không thỏa thuận ngày trả trong giấy vay tiền nhưng có thỏa thuận miệng khi nào cần thì đòi sẽ trả, thỏa thuận lãi miệng 10%/ năm, mục đích vay tiền để chị H kinh doanh. Sau khi cho vay anh có nhiều lần đòi nhưng chị H không trả, ngày 19/08/2020 chị H có trả cho anh được 20.000.000đồng tiền nợ gốc còn chưa trả cho anh tiền lãi. Nay anh khởi kiện yêu cầu chị H phải trả anh 130.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi theo lãi xuất 10%/năm kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Anh không đồng ý cho chị H trả dần như chị H có ý kiến.

Bị đơn chị Chương Thị Lan H trình bày: Do mối quan hệ quen biết với anh Th , vợ chồng anh có đặt vấn đề cho chị vay tiền, ngày 19/10/2019 vợ chồng anh Th có cho chị vay 150.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, lãi xuất 10%/ năm, mục đích vay kinh doanh thuộc bảo về thực vật. Sau khi vay xong khoảng 02 tháng sau anh Th có đòi nhưng do không có tiền nên chưa trả, sau đó có nhiều lần đòi đến ngày 19/08/2020 chị có trả anh Th được 20.000.000đồng tiền gốc, chưa trả được tiền

lãi. Nay anh Th khởi kiện chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Th nhưng xin được trả dần, theo phương thức: Từ giờ đến cuối năm 2020 (âm lịch) sẽ trả anh Th từ 20.000.000đồng đến 50.000.000đồng, từ năm 2021 mỗi tháng sẽ trả từ 2.000.000đồng đến 5.000.000đồng cho đến khi thanh toán xong tiền gốc và tiền lãi. Chị không có tiền trả 1 lần cho anh Th .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy quyền cho anh Phạm Đức Th, không có ý kiến.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh Th trình bày: Anh vẫn giữ nguyên như đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Tòa án và không bổ sung gì thêm. Với tư cách là đại diện theo ủy quyền của chị T thì ý kiến của chị T là vợ anh cũng có ý kiến như ý kiến của anh và không trình bày gì thêm.

Bị đơn chị H có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm huyện Lạng Giang không tham gia phiên tòa, lý do vụ án không tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có ý kiến xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa anh Phạm Đức Th và chị Chương Thị Lan H là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 19/10/2019 chị Chương Thị Lan H có viết giấy vay tiền của anh Phạm Đức Th số tiền 150.000.000đồng, khi viết giấy các bên không thỏa thuận ngày trả không thỏa thuận lãi xuất, đến ngày 19/08/2020 chị H trả được cho anh Th được 20.000.000đồng tiền gốc. Ngày 26/10/2020 anh Th nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu chị H phải trả số tiền 130.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi xuất 10%/ năm kể từ ngày viết giấy vay tiền. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 19/10/2019 chị Chương Thị Lan H có viết giấy vay tiền của anh Phạm Đức Th số tiền 150.000.000đồng chị H là người viết giấy vay tiền và là người ký phần người vay. Tại Tòa án chị H có thừa nhận có vay số tiền 150.000.000đồng và đã trả được

20.000.000đồng tiền gốc như anh Th trình bày là đúng, chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Th, tại phiên tòa anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, như vậy có thể khẳng định việc chị H có nợ anh Th số tiền nợ gốc đến nay là 130.000.000đồng là đúng và anh Th yêu cầu chị H phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự, do anh Th chị T là vợ chồng, tiền vay là tiền chung nên cần buộc chị H phải trả tiền cho anh Th, chị T.

[5]. Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th và chị H đều thừa nhận lãi xuất không thỏa thuận trong giấy vay tiền nhưng có thỏa thuận miệng là theo lãi xuất 10%/ năm, tại phiên tòa anh Th vẫn yêu cầu tính lãi 10%/năm đối với khoản tiền vay, thì thấy, các đương sự đều thừa nhận việc tính lãi 10%/ năm và nó phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu tính lãi xuất khoản tiền nợ gốc 130.000.000đồng, tính từ ngày vay là 19/10/2019 đến khi xét xử 05/01/2021 theo lãi xuất 10%/ năm như anh Th yêu cầu.

- Số tiền 130.000.000đồng ngày vay là ngày là 19/10/2019 đến khi xét xử sơ thẩm là ngày 05/01/2021 là 14 tháng, 17 ngày.

Số tiền 130.000.000đồng x lãi xuất 10%/ năm = 100.000.000đồng x 10%/ tháng(tức 1.079.000đồng/ tháng và 35.960đồng/ ngày) x 14 tháng, 17 ngày = 15.817.000đồng tiền lãi.

Tổng số tiền gốc và lãi chị H phải thanh toán trả anh Th, chị T là: **145.817.000đồng**.

[6]. Về án phí: Chị Chương Thị Lan H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh Phạm Đức không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc chị Chương Thị Lan H phải trả cho anh Phạm Đức Th, chị Nông Thị T số tiền **145.817.000đồng**. (Một trăm bốn mươi năm triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng), trong đó tiền gốc 130.000.000đồng, tiền lãi 15.817.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Chị Chương Thị Lan H phải chịu 7.290.000đồng án phí DSST.

Anh Phạm Đức Th không phải chịu án phí Hoàn trả anh Th số tiền 3.250.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/002683 ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

